

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2021

Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Nhân

2. Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 161/2021/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Đường T, xã A, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1973

Địa chỉ: Đường L, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh S tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ ngày 04/12/2002.

Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng ở khu vực B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, thường xuyên kinh cãi. Anh S không có trách nhiệm với vợ con, không đưa tiền cho vợ chi phí sinh hoạt hằng ngày, thường xuyên

nhậu nhẹt về nhà gây chuyện, đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, ngày càng trầm trọng hơn. Năm 2010, chị dẫn con về nhà mẹ ruột sống, hai người không liên lạc gì với nhau. Vợ chồng không sống chung đã lâu, tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Minh S.

Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Trần Trúc T, sinh ngày 25/6/2003; Nguyễn Trần Minh T1, sinh ngày 16/9/2004, hiện đang ở với chị. Chị yêu cầu được nuôi cả 02 người con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh S trình bày: Anh thống nhất như lời khai của chị Trần Thị Thu H về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, con chung. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh ở khu vực B, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, thường xuyên kinh cãi. Mặc dù được gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, ngày càng trầm trọng hơn. Năm 2010, chị Trần Thị Thu H dẫn 02 con về nhà mẹ ruột sống, anh chỉ liên lạc nói chuyện với các con. Vợ chồng không sống chung đã lâu, không ai quan tâm đến ai, tình cảm không còn nên anh đồng ý yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thu H.

Về con chung: Anh đồng ý theo nguyện vọng của 02 con để chị Trần Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng hai con Nguyễn Trần Trúc T, sinh ngày 25/6/2003; Nguyễn Trần Minh T1, sinh ngày 16/9/2004, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung anh không tranh chấp.

* Tại phiên tòa:

- Chị Trần Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung, tài sản chung không tranh chấp.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa: Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Minh S. Giao hai người con chung Nguyễn Trần Trúc T, Nguyễn Trần Minh T1 cho chị Hà nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị **Trần Thị Thu H** có đơn khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Minh S và yêu cầu giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng con chung khi ly hôn; bị đơn Nguyễn Minh S đang cư trú tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Nguyễn Minh S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Minh S tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ ngày 04/12/2002 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục, đã không còn sống chung từ năm 2010 cho đến nay. Chị Trần Thị Thu H xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Minh S nên yêu cầu ly hôn. Anh Nguyễn Minh S thừa nhận mức độ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và tự nguyện thống nhất ly hôn. Sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Minh S là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực trạng mâu thuẫn trong cuộc sống chung nên được công nhận.

[5] Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Minh S có 02 người con chung tên Nguyễn Trần Trúc T, sinh ngày 25/6/2003; Nguyễn Trần Minh T1, sinh ngày 16/9/2004, hiện đang ở với **chị Hà**. Chị Hà có yêu cầu nuôi hai người con chung sau ly hôn. Anh Nguyễn Minh S chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Trần Thị Thu H. Đồng thời hai cháu Nguyễn Trần Trúc T, Nguyễn Trần Minh T1 có nguyện vọng muốn được sống với mẹ nên giao hai con cho chị Trần Thị Thu H nuôi là phù hợp.

[6] Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Trần Thị Thu H không yêu cầu anh Nguyễn Minh S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Minh S.

2/ *Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn:* Giao hai người con chung là Nguyễn Trần Trúc T, sinh ngày 25/6/2003; Nguyễn Trần Minh T1, sinh ngày 16/9/2004 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Minh S vì chị Trần Thị Thu H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4/ *Về án phí*: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001572 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5/ *Quyền kháng cáo*: Chị Trần Thị Thu H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh S vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Công Giáo